

Số: 75/2022/QĐST-DS

TP.T, ngày 30 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp V, xã Đ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị T: Bà Lê Thị M, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19/5/2022).

Bị đơn: Bà Bùi Thị K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp V, xã Đ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị M là đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị T và bà Bùi Thị K thoả thuận thống nhất:

1/ Bị đơn bà Bùi Thị K còn nợ và có nghĩa vụ trả nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền nợ hui là 42.595.000 đồng.

2/ Thời gian và phương thức trả: Hai bên thoả thuận do cơ quan thi hành án

thi hành.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm là: 1.064.875 đồng, bà Nguyễn Thị T phải chịu 532.438 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 1.064.875 đồng theo biên lai thu tiền số 0010186, ngày 19/5/2022, bà T được nhận lại 532.437 đồng tiền tạm ứng án theo biên lai thu tiền trên, bà Bùi Thị K phải chịu 532.437 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKS ND TP.T;
- Chi cục THA DS TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Lộc